

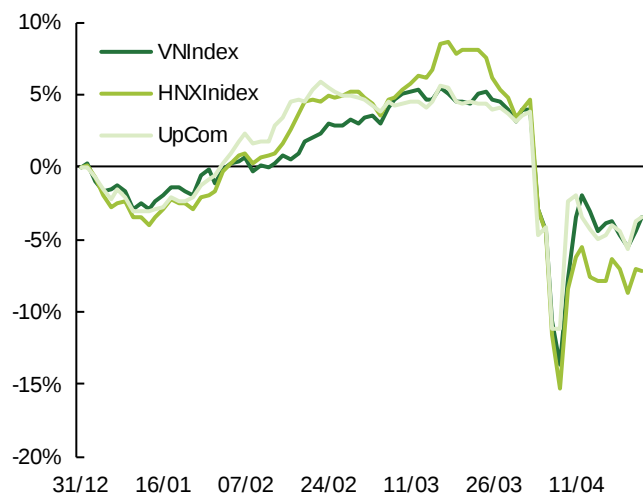
VN-Index **1223.35 (1.02%)**
799 Tr. cổ phiếu 17677.2 Tỷ VND (-7.00%)

HNX-Index **211.07 (-0.18%)**
64 Tr. cổ phiếu 1044.5 Tỷ VND (7.37%)

UPCOM-Index **91.83 (0.41%)**
50 Tr. cổ phiếu 705.0 Tỷ VND (-27.53%)

VN30F1M **1307.00 (0.46%)**
233,288 HD OI: 45,396 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán chi phối trở lại trong phiên sáng nhưng **nỗ lực phục hồi ở phiên chiều đã giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Tâm lý giao dịch ổn định trong bối cảnh các căng thẳng hạ nhiệt.** Tổng thống Trump cho biết ông không có kế hoạch sa thải Chủ tịch Fed Powell và báo hiệu khả năng giảm thuế đối với Trung Quốc. Ông Trump rút lại các đe dọa trước đó về việc loại bỏ Powell. Ông cũng ám chỉ một lập trường mềm mỏng hơn đối với Trung Quốc, cho biết ông có kế hoạch “rất tử tế” trong bất kỳ cuộc đàm phán thương mại nào. Dù vậy, mới đây, **Bộ trưởng Tài chính Bessent đã làm rõ rằng Tổng thống Trump chưa đề nghị dỡ bỏ thuế quan đối với Trung Quốc một cách đơn phương** và các cuộc đàm phán với Trung Quốc vẫn chưa bắt đầu.
- Điểm nhấn trong phiên:** Phiên hôm nay cũng là phiên lượng hàng T+ trong phiên biến động ngày 22/04 về tài khoản, khớp lệnh thấp cho thấy xu hướng cân bằng chiếm ưu thế, dù vậy, vẫn còn sự thận trọng ở chiều mua lên. Độ rộng thị trường được cải thiện về phía số mã tăng giá. **Nhóm Vingroup trở lại với vai trò nâng đỡ**, khi đóng góp phần lớn vào mức tăng chung. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Bất động sản, Viễn thông, Công nghệ, Bán lẻ. Sự phân hóa trong nhóm Ngân hàng kéo giảm mức giảm chung. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, VHM, HDB, trong khi TCB, ACB, MBB kìm hãm. Khối ngoại mua ròng 579,1 tỷ đồng, tập trung ở HPG, MWG, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** vẫn đang ở giai đoạn củng cố trong nhịp điều chỉnh. **Dòng tiền tiếp tục luân chuyển tốt ở nhóm Mid-cap là tín hiệu tích cực.** Xét trên cấu trúc vận động, một số nhóm ngành điều chỉnh (như Bank hôm nay) để nhường chỗ cho các nhóm ngành khác phục hồi. Quan sát khớp lệnh tại nhóm ngành giảm điểm cũng không cao cho thấy cung bán chưa gây áp lực. Từ các cơ sở đó, cho thấy chưa có dấu hiệu tiêu cực lên xu hướng, **kịch bản ủng hộ cho mục tiêu phục hồi tiếp theo là ngưỡng 1280 điểm**, trừ khi có những biến động bất ngờ từ yếu tố bên ngoài theo hướng xấu đi. Ngưỡng hỗ trợ gần vẫn được duy trì quanh 1180 điểm.
- Đối với HNX-Index**, giao dịch giằng co tiếp tục chiếm ưu thế với mẫu hình nến Doji, khả năng vẫn sẽ rung lắc.
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, tỷ trọng chung ở mức trung bình. **Gia tăng tỷ trọng** khi thị trường đồng thuận **vượt 1230 điểm**, chiều ngược lại, **hạ bớt vị thế** nếu chỉ số lùi về **dưới ngưỡng 1180 điểm** lần nữa.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ CII (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,223.4	▲	1.0%	0.5%	-8.0%	17,677.2	▼	-7.00%	-18.1%	-9.6%	799.1	▼	-6.6%	4.0%	-8.1%			
HNX-Index	211.1	▼	-0.2%	0.7%	-14.2%	1,044.5	▲	7.4%	16.9%	15.2%	64.5	▼	-3.0%	13.7%	22.2%			
UPCOM-Index	91.8	▬	0.4%	1.4%	-7.4%	705.0	▼	-27.5%	36.0%	33.4%	50.1	▼	-11.0%	18.8%	28.9%			
VN30	1,311.7	▬	0.7%	0.7%	-5.7%	9,236.8	▼	-15.1%	-32.6%	-16.0%	324.2	▼	-17.1%	-10.7%	-23.2%			
VNMID	1,750.6	▬	1.0%	1.7%	-10.9%	6,453.9	▲	6.1%	3.6%	-0.7%	301.1	▲	4.4%	0.8%	-2.5%			
VNSML	1,326.9	▲	1.1%	1.6%	-9.3%	1,342.1	▬	0.4%	30.0%	-6.5%	85.6	▲	3.3%	15.7%	-13.9%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	497.2	▼	0.0%	0.5%	-8.3%	4,582.2	▼	-18.2%	-28.9%	-30.1%	235.6	▼	-17.7%	-29.9%	-27.1%			
Bất động sản	315.2	▲	4.2%	0.5%	2.6%	3,743.7	▼	-16.5%	-11.0%	-17.2%	160.5	▼	-13.4%	-14.6%	-12.3%			
Dịch vụ tài chính	236.6	▬	0.7%	-2.1%	-13.5%	2,098.0	▲	30.1%	-36.4%	-35.8%	121.4	▲	31.3%	-37.4%	-33.7%			
Công nghiệp	180.5	▲	1.5%	2.9%	-0.8%	1,382.4	▲	68.2%	-0.5%	17.2%	44.4	▲	61.8%	-0.4%	11.6%			
Tài nguyên cơ bản	426.7	▬	0.2%	0.5%	-7.1%	783.8	▼	-9.9%	-19.0%	-38.6%	41.6	▼	-12.9%	-21.5%	-36.5%			
Xây dựng - Vật Liệu	149.5	▬	0.9%	0.1%	-8.2%	798.4	▼	-23.2%	-27.4%	-17.6%	35.0	▼	-18.1%	-32.7%	-27.4%			
Thực phẩm	467.2	▬	0.6%	3.0%	-6.3%	1,172.0	▼	-24.5%	-19.1%	-27.5%	35.9	▼	-15.6%	-20.3%	-24.9%			
Bán Lẻ	1,131.2	▲	1.1%	6.9%	-2.3%	599.4	▼	-9.8%	-8.8%	-17.8%	9.7	▼	-6.6%	-11.4%	-25.5%			
Công nghệ	505.3	▲	1.4%	2.3%	-13.5%	964.5	▲	16.0%	6.4%	-19.5%	10.0	▲	11.5%	-8.9%	-26.7%			
Hóa chất	145.8	▲	1.2%	0.2%	-22.6%	507.2	▼	-17.3%	-14.6%	-29.9%	16.4	▼	-11.7%	-12.4%	-23.7%			
Tiện ích	596.2	▬	0.1%	0.3%	-8.3%	227.3	▲	11.8%	-19.3%	-36.5%	13.1	▲	37.6%	-14.9%	-30.0%			
Dầu khí	53.6	▲	1.4%	-0.4%	-18.8%	157.9	▲	23.2%	-2.7%	-19.8%	8.2	▲	20.0%	-6.9%	-13.6%			
Dược phẩm	386.9	▬	0.7%	1.1%	-5.0%	74.5	▲	96.6%	53.5%	10.0%	3.0	▲	30.9%	-5.1%	-44.7%			
Bảo hiểm	77.5	▲	4.2%	2.0%	-8.6%	67.3	▲	158.4%	42.8%	50.8%	1.8	▲	147.4%	33.8%	42.4%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,223.4 ▲	1.0%	-3.4%	13.5x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,147 ▼	-0.6%	-18.1%	15.3x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,613 ▼	-0.3%	-6.6%	15.5x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,155 ▬	0.3%	-11.4%	14.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,158 ▼	-0.2%	-5.7%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,297 ▬	0.0%	-1.6%	14.9x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,910 ▼	-0.7%	9.2%	11.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	35,039 ▬	0.5%	-12.2%	17.3x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,376 ▲	1.7%	-8.6%	23.0x	4.6x
Dow Jones	Mỹ	39,607 ▲	1.1%	-6.9%	20.8x	5.1x
FTSE 100	Anh	8,389 ▼	-0.2%	2.6%	12.4x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,072 ▼	-0.5%	3.6%	14.9x	2.0x
DX/USD		99 ▬	0.4%	-8.4%		
USD/VND		26,039 ▬	0.3%	2.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

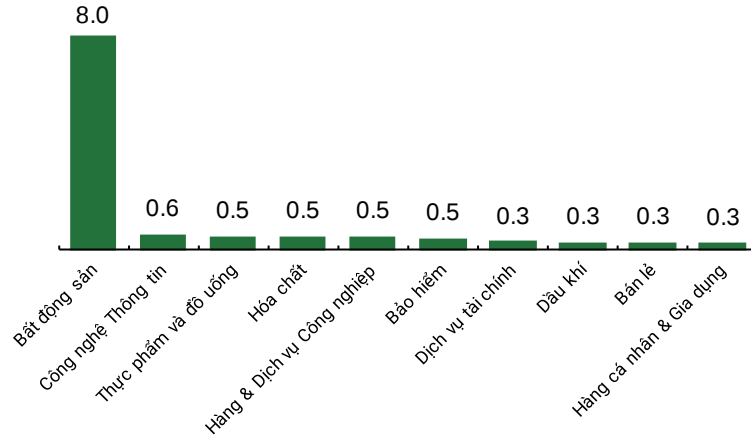
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.5%	-9.0%	-11.0%	-24.5%
Dầu WTI	▼	-2.6%	-9.4%	-12.7%	-24.4%
Khí gas	▼	-1.0%	-24.0%	-18.1%	80.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-27.3%
Thép HRC (*)	▬	0.4%	-2.9%	-4.9%	-13.7%
PVC (*)	▬	0.0%	-1.5%	-3.4%	-12.9%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-2.4%	4.3%	24.2%
Cao su thiên nhiên	▲	1.4%	-14.8%	-14.2%	5.5%
Bông Cotton	▼	-0.9%	1.6%	-2.9%	-16.4%
Đường	▼	-0.5%	-7.1%	-7.1%	-10.5%
World Container Index	▼	-1.6%	-4.7%	-43.3%	-20.6%
Baltic Dirty tanker Index		-	14.5%	22.8%	3.8%
Vàng	▼	-1.4%	10.7%	27.0%	43.9%
Bạc	▲	2.7%	1.2%	15.6%	23.0%

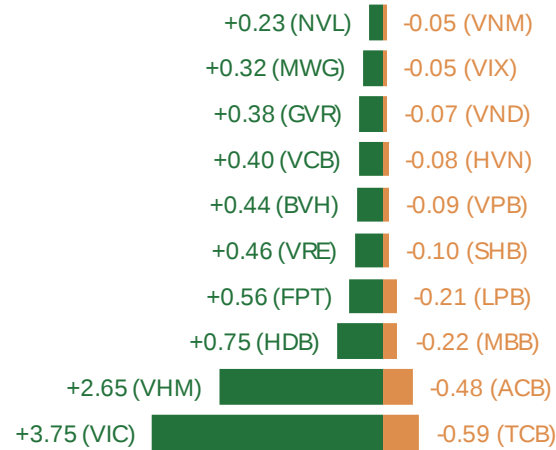
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

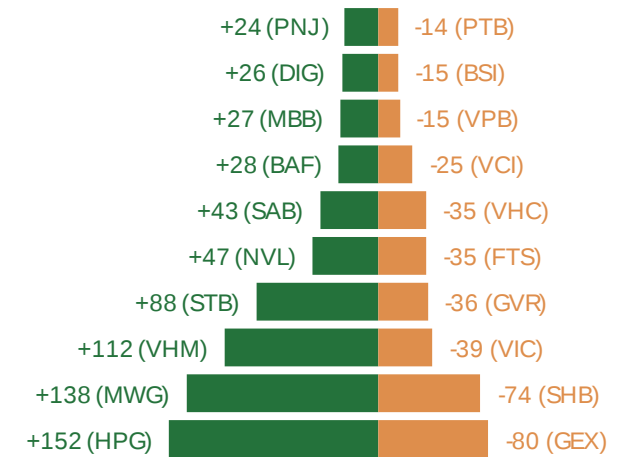


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

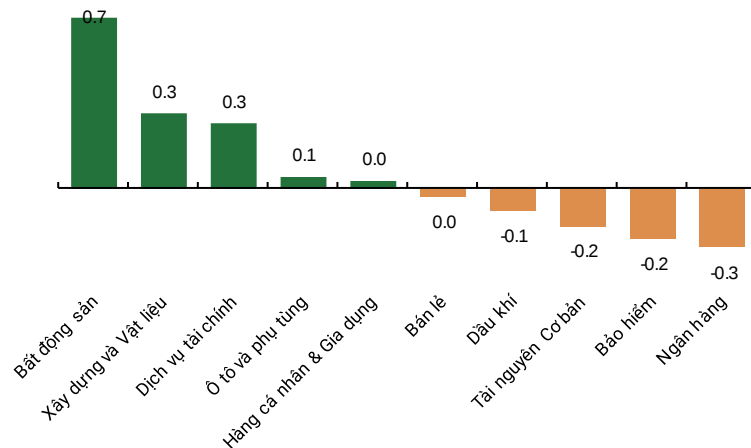


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

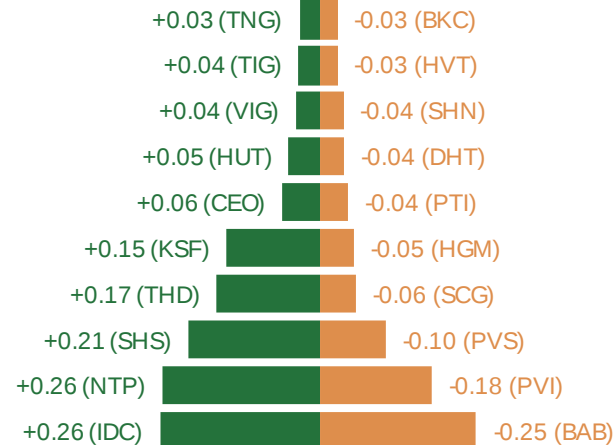
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



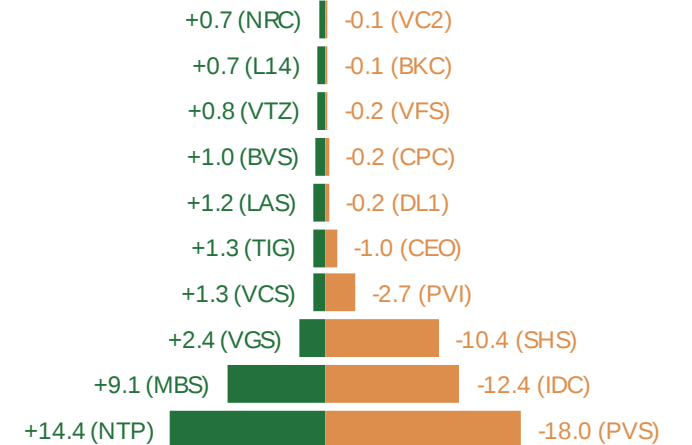
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



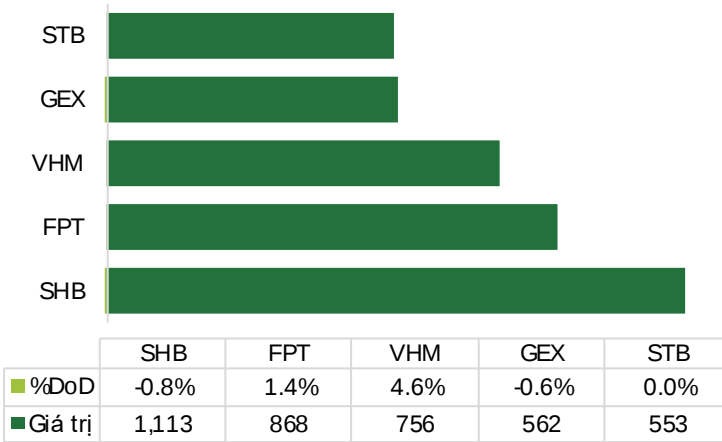
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



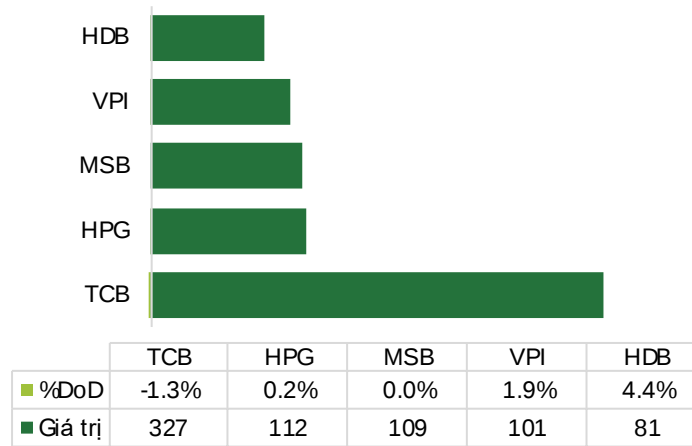
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

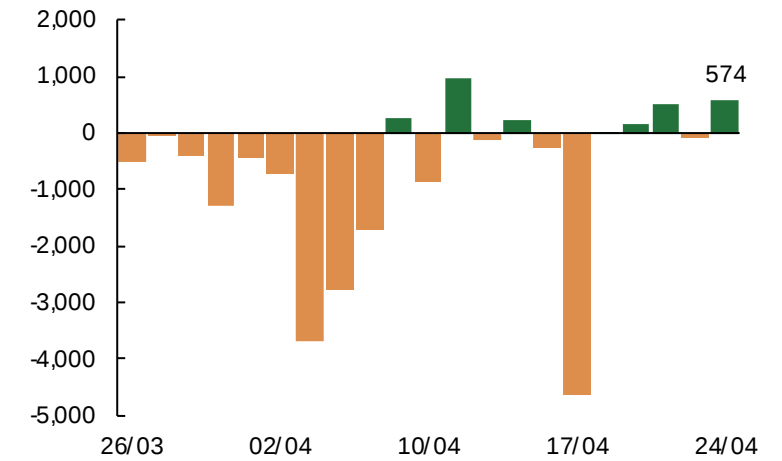


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

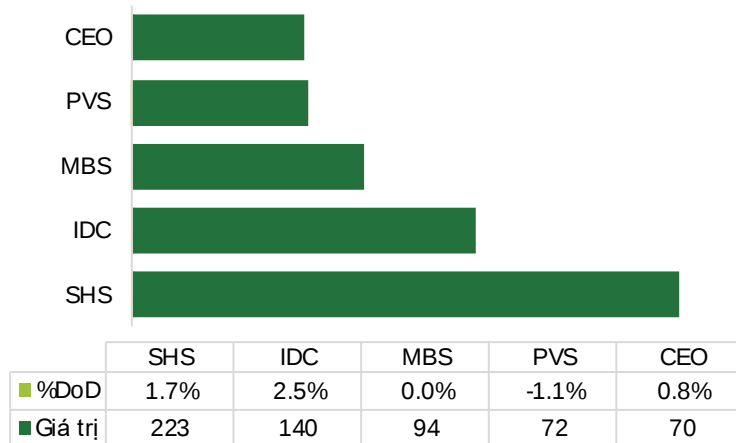


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

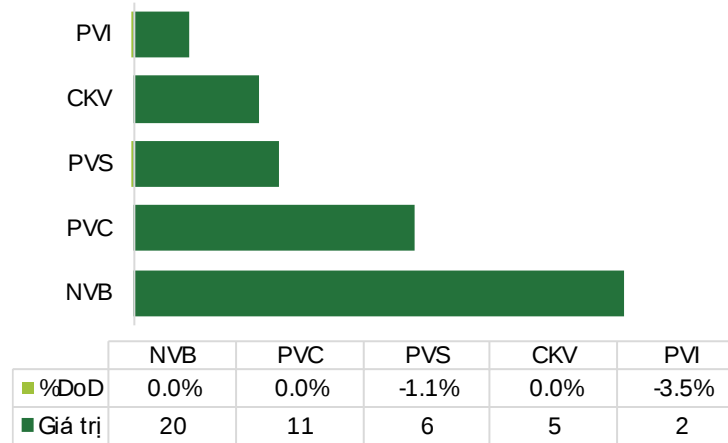
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



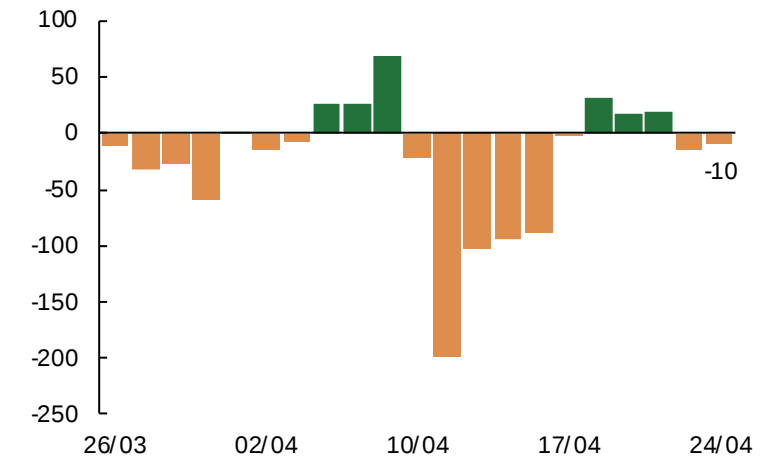
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nền tăng vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh trong đà phục hồi (Kiểm định hỗ trợ)

Kịch bản: VN-Index **cần thêm nền tăng xác nhận trên ngưỡng 1230 điểm** để kỳ vọng quay lại xu hướng phục hồi lớn, trường hợp vận động vẫn dưới ngưỡng này, khả năng quá trình rung lắc củng cố còn tiếp diễn. Biên độ kỳ vọng 1190 – 1230 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu xuất hiện nhịp thoái lui sâu hơn **ngưỡng 1180 điểm**, quán tính giảm sẽ quay lại và tìm về các mốc hỗ trợ thấp hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nền hammer tăng, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà hồi phục (Kiểm định ngưỡng 1300).

➔ Trạng thái giằng co với vol thấp cho thấy xu hướng lưỡng lự vẫn chi phối. Hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rõ diễn ra linh hoạt. Kỳ vọng giao dịch sẽ tiếp tục cân bằng và củng cố quanh mốc 1300 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	CII	HOLD	Current price	12		P/E (x)	17.2	
			Action price	(24/4)	11.8	1.7%	P/B (x)	1.3
Exchange			HOSE	Cut loss	11	-6.8%	EPS	698.0
				Target price (new)	13.5		ROE	4.2%
Sector			Infrastructure	Target price (old)	60		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đã kiểm định vùng hỗ trợ < 11.6 và vận động đang đi ngang củng cố.
 - MACD cắt lên đường tín hiệu nhưng nằm dưới miền âm.
 - Chỉ báo RSI giữ đà hồi phục.
 - Khớp lệnh duy trì mức thấp.
- ➔ Nền giá được thiết lập trong khu vực 11.6 – 12 khoảng hai tuần sẽ gần dẫn đến điểm phá vỡ (lên hoặc xuống). Vận động giá không nên quay lại kiểm định hỗ trợ vì đã được kiểm định trước đó, một nhịp thoái lui trở lại dễ làm mất đà.
- ➔ KN nắm giữ, hạn chế mua thêm ở nhịp điều chỉnh để tránh rủi ro phá vỡ xuống, chỉ chờ chốt lời nếu vận động theo hướng tích cực.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CII	Nắm giữ	25/04/2025	12.00	11.80	1.7%	13.5	14.4%	11	-6.8%	Nền giá đi ngang đủ lâu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	59.90	53.80	11.3%	62	15.2%	54	0.4%	Chờ chốt lời, chặn dưới 54
2	CII	Nắm giữ	25/04/2025	12.00	11.80	1.7%	13.5	14.4%	11	-6.8%	
3	VRE	Nắm giữ	23/04/2025	22.80	20.30	12.3%	23.5	15.8%	18.5	-9%	Chờ chốt lời
4	BMP	Nắm giữ	24/04/2025	143.50	128.8	11.4%	150	16.5%	132	2%	Chờ chốt lời, chặn dưới 132
5	VND	Mua	18/04/2025	14.90	15.4	-3.2%	17.5	13.6%	14.2	-8%	
6	VCG	Mua	24/04/2025	21.50	21.65	-0.7%	24.5	13%	20	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 dao động gần như đi ngang trong phiên sáng. Giao dịch khởi sắc hơn vào phiên chiều với đà tăng chiếm ưu thế. Dù vậy, lực cung trên vùng 1310 điểm tiếp tục chi phối khiến vận động giá hạ nhiệt sau đó.
- Khu vực 1310 – 1320 đã được kiểm định nhiều lần và chưa thể bứt phá cho thấy vùng này sẽ thiết lập mức kháng cự lớn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng đang ở mức trung tính chưa xác nhận xu hướng. Vận động có lẽ sẽ tiếp tục rung lắc mạnh.
- Vị thế Long cần nhắc khi giá thoát khỏi kháng cự mạnh 1320 sẽ mở ra nhiều dư địa đi lên. Vị thế Short tham gia khi xác nhận gãy mức hỗ trợ quan trọng 1300. Trường hợp còn lại chỉ phù hợp các vị thế lướt sóng ngắn trong phiên.

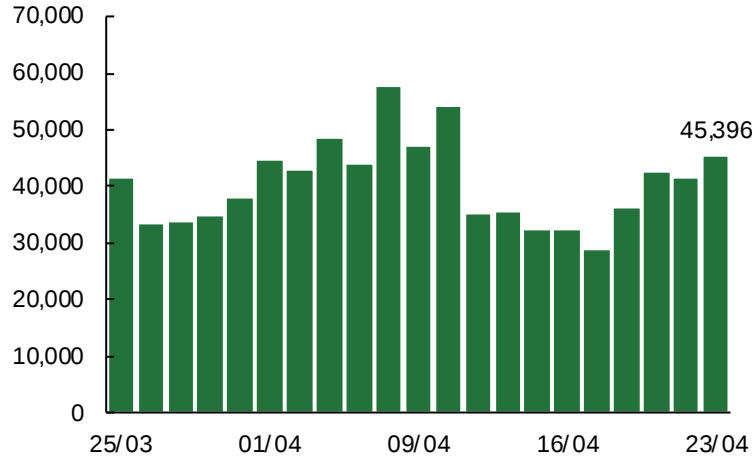
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1320	1340	1310	20 : 10
Short	<1300	1290	1305	10 : 5

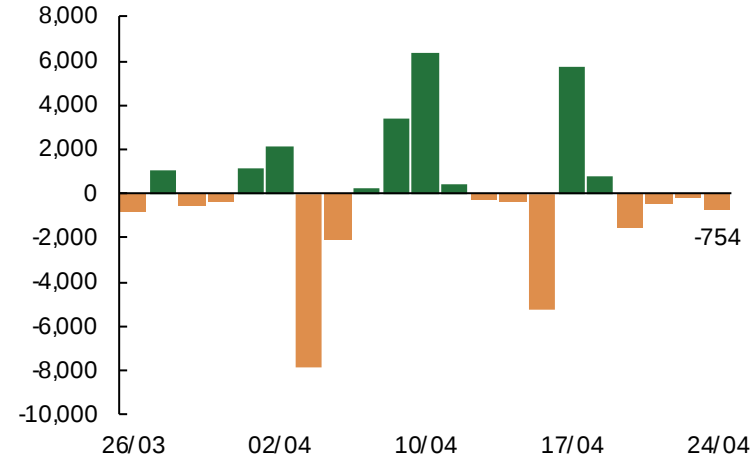
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,311.7	8.6						
VN30F2505	1,307.0	6.0	233,288	45,396	1,312.3	-5.3	15/05/2025	21
VN30F2506	1,303.0	6.0	663	1,118	1,313.4	-10.4	19/06/2025	56
VN30F2509	1,310.4	3.4	41	539	1,316.2	-5.8	18/09/2025	147
VN30F2512	1,313.0	4.1	33	79	1,319.1	-6.1	18/12/2025	238

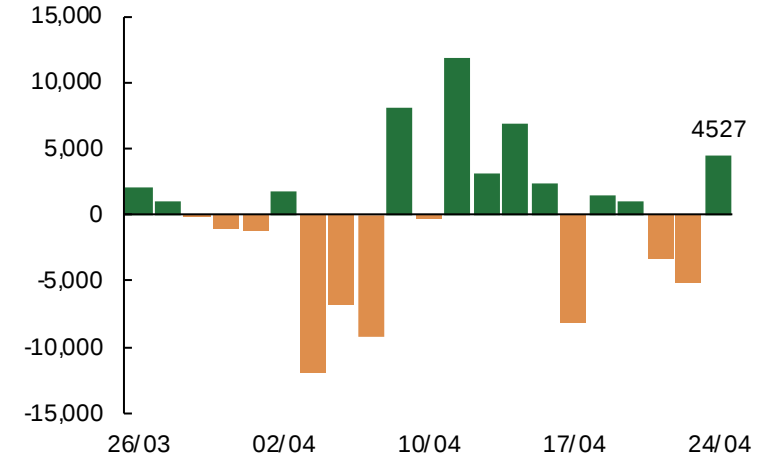
Khối lượng mở (Open interest)



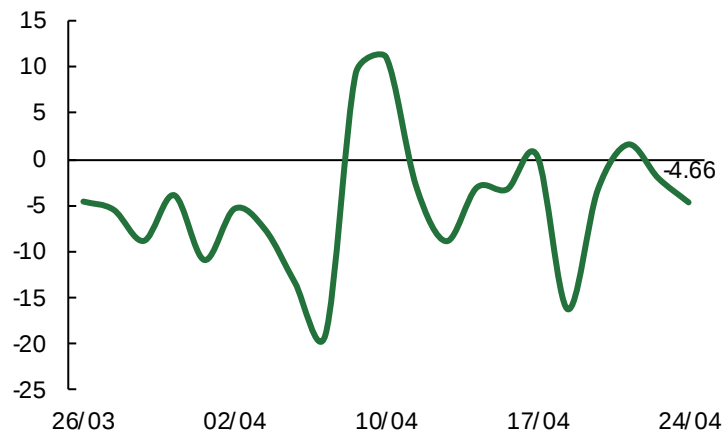
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



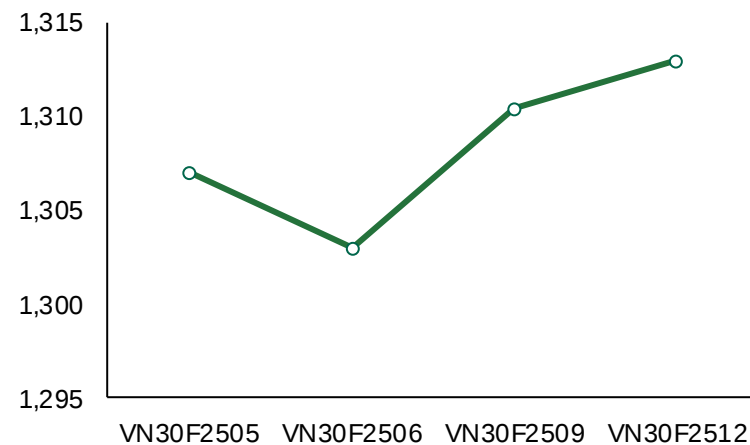
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



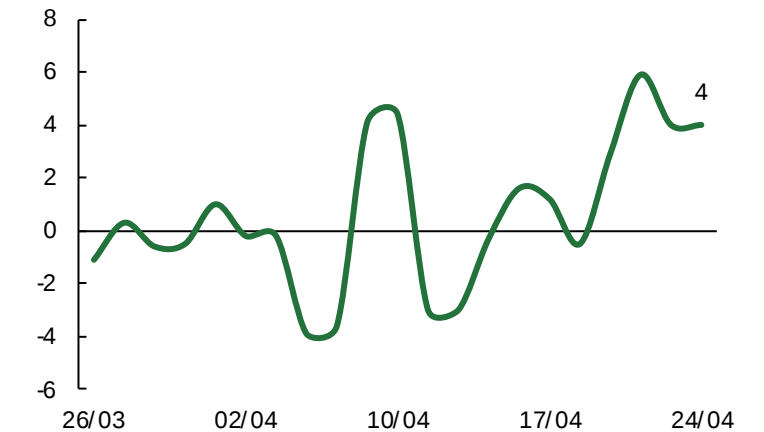
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HHV	11,950	13,500	13.0%	Tăng tỷ trọng
TCM	29,200	48,200	65.1%	Mua
AST	56,200	65,800	17.1%	Tăng tỷ trọng
DGW	32,750	48,500	48.1%	Mua
DBD	47,900	68,000	42.0%	Mua
HAH	59,600	61,200	2.7%	Nắm giữ
PNJ	71,000	111,700	57.3%	Mua
HPG	25,600	32,400	26.6%	Mua
DRI	11,378	15,100	32.7%	Mua
DPR	36,550	43,500	19.0%	Tăng tỷ trọng
VNM	56,300	72,500	28.8%	Mua
STB	40,200	38,800	-3.5%	Giảm tỷ trọng
ACB	24,150	31,900	32.1%	Mua
MBB	23,250	31,100	33.8%	Mua
MSB	11,350	13,600	19.8%	Tăng tỷ trọng
SHB	12,900	12,400	-3.9%	Giảm tỷ trọng
ICB	25,750	30,700	19.2%	Tăng tỷ trọng
IPB	13,450	19,700	46.5%	Mua
VIB	17,650	22,900	29.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
VPB	16,650	24,600	47.7%	Mua
CTG	37,400	42,500	13.6%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,250	28,000	31.8%	Mua
VCB	58,200	69,900	20.1%	Mua
BID	35,450	41,300	16.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	33,000	28,700	-13.0%	Bán
MSH	42,600	58,500	37.3%	Mua
IDC	37,000	72,000	94.6%	Mua
SZC	30,350	49,500	63.1%	Mua
BCM	55,500	80,000	44.1%	Mua
SIP	62,200	88,000	41.5%	Mua
IMP	43,600	41,800	-4.1%	Giảm tỷ trọng
VHC	48,150	83,900	74.2%	Mua
ANV	15,850	17,200	8.5%	Nắm giữ
EMC	35,500	50,300	41.7%	Mua
SAB	49,200	64,000	30.1%	Mua
MWG	59,700	73,600	23.3%	Mua
VSC	19,950	18,200	-8.8%	Giảm tỷ trọng
GMD	49,000	71,000	44.9%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Việt Nam và Hoa Kỳ khởi động đàm phán về kinh tế, thương mại: Tối ngày 23/4, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ Nguyễn Hồng Diên đã có cuộc điện đàm với Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Jamieson L. Greer để chính thức khởi động đàm phán vấn đề kinh tế, thương mại song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Tỷ giá USD/VND tăng mạnh trở lại: Theo các chuyên gia phân tích, đà tăng của tỷ giá trong ngắn hạn đang được thúc đẩy bởi hai yếu tố chính. Thứ nhất là nhu cầu ngoại tệ tăng mạnh từ phía doanh nghiệp trong nước nhằm tranh thủ nhập khẩu trước khi kết thúc thời hạn hoãn thuế đối ứng 90 ngày của Mỹ. Thứ hai là đà phục hồi của đồng USD trên thị trường quốc tế, khi kỳ vọng về khả năng hạ nhiệt trong căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Thanh khoản hệ thống vẫn dồi dào

Tập đoàn Thụy Điển muốn đưa Việt Nam trở thành trung tâm toàn cầu đầu tiên về dệt may tuần hoàn: Chiều 23/4, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp bà Susanna Campbell, Chủ tịch Tập đoàn SYRE (Thụy Điển). Tập đoàn dự kiến đầu tư tổ hợp tái chế vải polyester tại Bình Định với công suất thiết kế lên tới 250,000 tấn/năm, tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 1 tỷ USD. Dự án dự kiến đi vào vận hành vào cuối năm 2028 và hướng tới đưa Việt Nam trở thành trung tâm toàn cầu đầu tiên về dệt may tuần hoàn.

Mỹ sẽ điều chỉnh mức thuế cho một số nước trong vài tuần tới, bao gồm cả Trung Quốc: Hôm 23/4, Tổng thống Trump cho biết chính phủ Mỹ có thể sẽ tiết lộ mức thuế quan mới với một số đối tác thương mại. Trước đó, ông Trump dường như đã dụ giọng về cuộc chiến thương mại với Trung Quốc. Phát biểu tại Phòng Bầu dục, ông nói thuế quan với hàng hoá Trung Quốc “sẽ không cao tới 145%” và “sẽ giảm đáng kể, nhưng sẽ không giảm về 0”.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN - Lợi nhuận quý 1 vượt trội, Masan bước vào quỹ đạo tăng trưởng: Trong quý 1/2025, Tập đoàn ghi nhận 18.897 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nếu loại trừ đóng góp doanh thu từ HCS, doanh thu của Masan tăng 11% trên cơ sở so sánh tương đương (LFL). EBITDA đạt 4.003 tỷ đồng, tăng 22%, nhờ tăng trưởng lợi nhuận ổn định của các mảng tiêu dùng - bán lẻ và chiến lược giảm sở hữu các mảng không cốt lõi. Loại trừ đóng góp của HCS, tăng trưởng EBITDA tăng 21%. Lãi ròng ghi nhận 394 tỷ đồng, tăng mạnh 279% so với cùng kỳ.

PAN - Lợi nhuận quý I Tập đoàn PAN tăng mạnh, dự chia cổ tức tiền mặt 5%: Theo chia sẻ tại ĐHCĐ, trong quý I, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần đạt 4.119 tỷ đồng, tăng 19% so với quý I/2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 194 tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ, thực hiện được 29% kế hoạch năm (672 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 108 tỷ đồng, tăng 29%. Việc lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng trưởng cao đến từ việc các công ty mà PAN nắm tỷ lệ cao đều có tăng trưởng tốt trong quý I như: Bibica, Aquatex Bentre, VFC, Vinaseed... Cùng với đó, Tập đoàn tăng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm cũng làm cho lợi nhuận về cổ đông công ty mẹ tăng trưởng cao hơn. Năm nay công ty dự kiến chia cổ tức tiền mặt 5%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường
2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm
Nghị, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801